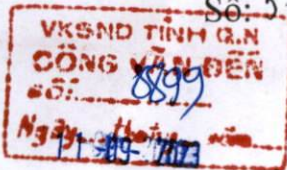


**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 57/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế, đòi lại tài sản và đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Thực hiện chức năng kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án dân sự “Tranh chấp chia di sản thừa kế, đòi lại tài sản và đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn cụ Nguyễn Thị Nùng với bị đơn bà Phùng Thị Thược, do Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã giải quyết vụ án không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cần thông báo để rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát trong lĩnh vực dân sự.

1. Nội dung vụ án và quyết định của Tòa án

1.1. Nội dung vụ án

Cụ Nùng và cụ Dạ có tạo dựng được khoảng 1.375m² đất, trên đất có ngôi nhà cấp bốn bằng gỗ để ở và thờ cúng tổ tiên. Năm 1979, cụ Dạ chết không để lại di chúc nên các tài sản nêu trên do cụ Nùng quản lý, sử dụng. Tại ngôi nhà cấp bốn vợ chồng ông Đức cùng các con ở với cụ. Năm 1995, cụ có tách cho con gái là bà Chúc 260m² đất (bà Chúc đã được cấp bìa đỏ). Năm 1998, cụ tiếp tục tách cho con trai là ông Vy 180m² đất (ông Vy đã được cấp bìa đỏ). Do vợ chồng ông Đức, bà Thược cùng các con ở với cụ nên năm 1986 ông Đức đã tự kê khai để đứng tên trong sổ quản lý đất đai, đến năm 1994 ông Đức tự ý kê khai để được cấp bìa đỏ diện tích 924 m². Việc ông Đức tự ý kê khai để đứng tên trong sổ quản lý đất đai, cấp bìa đỏ năm 1994 và năm 2000 cụ không được biết. Đến năm 2017 khi cụ định cắt cho con trai là ông Thắng 250m² đất thì cụ mới được biết ông Đức định chiếm đất đai của vợ chồng cụ từ năm 1986.

Nay cụ Nùng yêu cầu Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nùng. Buộc bà Thược phải trả lại cho cụ Nùng và cụ Dạ 1.113m² đất và các tài sản trên đất thuộc di sản thừa kế của cụ Dạ và tài sản của cụ Nùng.

- Hủy một phần GCNQSD đất cấp cho ông Đức ngày 15/8/2000 về diện tích 924m².

- Chia di sản thừa kế của cụ Dạ là 795m² đất và 1/7 giá trị tài sản trên đất cho các thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

1.2. Quyết định của Tòa án

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2021/DS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh tuyên:



1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nùng về yêu cầu chia Di sản thừa kế của cụ Dạ; đòi lại tài sản và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/8/2000 đứng tên chủ hộ Cù Văn Đức.

Xác định tài sản chung của cụ Nguyễn Thị Nùng và cụ Cù Văn Dạ có 1.590,1m² đất đo thực tế (trong đó đất ở 300m², đất vườn 1.290,1m²) và 2/3 ngôi nhà gỗ 04 gian, diện tích 82,84m² mái lợp ngói đỏ.

Tài sản là đất được chia đôi trong đó cụ Nùng có 1/2 và 1/3 giá trị ngôi nhà; của cụ Dạ 1/2 diện tích đất và 1/3 giá trị ngôi nhà. Còn lại 1/3 giá trị ngôi nhà là của vợ con ông Đức.

Cụ Nùng có 795,05m² đất, cụ Nùng đã cho ông Vy và bà Chúc là 487,5m² đất; cụ Nùng còn lại 307,55m².

Di sản của Cụ Dạ còn lại 795,05m² và 1/3 ngôi nhà có trị giá tổng cộng 2.584.291.000đ : 8 suất = 323.036.375đ của mỗi suất thừa kế được hưởng. Trong đó bà Thược và các con được hưởng 02 suất, còn lại các thừa kế khác được hưởng bằng nhau mỗi người 01 suất.

2. Chia di sản thừa kế cụ thể như sau:

Chia cho cụ Nùng tổng diện tích là 547,5m².

Chia cho ông Vy được hưởng phần di sản của cụ Dạ là 97,8m² đất.

Chia cho bà Vân được hưởng phần di sản của cụ Dạ là 95,3m² đất.

Chia cho bà Thái được hưởng phần di sản của cụ Dạ là 126,5m² đất.

Chia cho ông Đức (đã chết) do Bà Phùng Thị Thược cùng các con được hưởng phần di sản gồm: Diện tích 108,9m² đất và diện tích 126,5m² đất.

...

Ngoài ra, bản án còn tuyên giao tài sản trên đất, nghĩa vụ thanh toán, đối trừ nghĩa vụ, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là bà Thược và các con là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Do có những vi phạm về tố tụng, đánh giá chứng cứ, Bản án phúc thẩm hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

2. Những vi phạm cần rút kinh nghiệm

2.1. Về thu thập, đánh giá chứng cứ

Năm 1986, khi ông Đức đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, Đoàn đo đạc Nhà nước đến đo đạc thực địa để lập bản đồ, đây là đăng ký lần đầu Nhà nước phải đến tận nơi đo đạc thực địa, cụ Nùng ở với gia đình ông Đức biết nhưng không có ý kiến phản đối.

Năm 1994, Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đức là cấp lần đầu đoàn đo đạc phải xuống tận nơi thực địa đo hiện trạng sử dụng để lập sơ đồ kỹ thuật thửa đất và lập biên bản hiện trạng sử dụng có các hộ ký giáp ranh, tuy nhiên thời điểm đó không có ý kiến phản đối của cụ Nùng.

Năm 1999-2000, ông Đức thực hiện tách quyền sử dụng đất cho bà Chúc và ông Vy, đoàn đo đạc Nhà nước đến thực địa tại chỗ đo đạc, vẽ sơ đồ tách thửa để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 người là ông Đức, bà Chúc, ông Vy, cụ Nùng ở cùng nhưng không có ý kiến phản đối. Năm 2000,

UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng loạt cho các hộ tại xã trong đó có hộ ông Đức, ông Vy và bà Chúc, cụ Nùng cũng không có ý kiến.

Vợ chồng ông Đức đã nộp thuế từ năm 1986 đến nay. Trên diện tích đất tranh chấp, vợ chồng ông Đức cũng đã xây dựng nhiều công trình kiên cố, ở ổn định nhưng không ai có ý kiến phản đối.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc cụ Nùng tặng đất cho ông Vy, bà Chúc nhưng lại không chấp nhận việc cụ Nùng tặng đất cho ông Đức là giải quyết vụ án không đồng nhất, mâu thuẫn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà Thuộc. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của cụ Nùng đối với yêu cầu đòi lại tài sản là chưa có cơ sở vững chắc.

2.2. Về Sơ đồ kèm theo Bản án sơ thẩm

Bản án sơ thẩm có tuyên sơ đồ kèm theo nhưng chỉ gửi bản án mà không kèm theo sơ đồ nên khó khăn cho công tác thi hành án. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm gửi bổ sung “Sơ đồ đo đạc hiện trạng và dự chia thửa đất” nhưng đối chiếu ranh giới mốc giới các thửa đất đã cấp GCNQSD đất trong sơ đồ này với “Sơ đồ đo hiện trạng các thửa đất” kèm Biên bản xem xét thẩm định, đối chiếu với vị trí các thửa đất theo sơ đồ địa chính cấp GCNQSD đất có nhiều điểm không phù hợp.

Những vi phạm nêu trên của Bản án sơ thẩm, cấp phúc thẩm không bổ sung, khắc phục được. Đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm, cụ Nùng chết. Các đương sự có yêu cầu mới phát sinh liên quan đến xác định di sản, chia thừa kế tài sản của cụ Dạ, cụ Nùng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xử: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm như phân tích trên.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các đơn vị nghiên cứu, vận dụng nhằm nâng cao chất lượng công tác giải quyết án dân sự đối với các vụ án tương tự. *bmh*

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng-PVTVKSTC (b/c);
- Vụ 9 VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- VC2, VC3;
- VKSND 28 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc;
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
- Lưu VT-VPVC1; VPV2-VC1 (38b)

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Văn Hòa

